

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Tiểu dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn QL 1 – Ngã ba Kim Sơn,
Hạng mục bổ sung: Nâng cấp sửa chữa tuyến đường từ Ngã ba Kim Sơn
đến dốc Bà Tín và Hệ thống điện chiếu sáng.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tiểu dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Tiểu dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán Tiểu dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn;

Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Văn bản số 124/TTr-UBND ngày 14/7/2017 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 890/SGTVT-GT ngày 11/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Tiểu dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn, với nội dung chính như sau:

1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

a. Nâng cấp sửa chữa tuyến từ Ngã ba Kim Sơn đến dốc Bà Tín

*** Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật:**

- Thiết kế tuyến theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng và đồi (theo TCVN 4054 - 2005).

- Chiều dài xây dựng tuyến: $L=1,52\text{Km}$.

- Tốc độ thiết kế: 30Km/h .

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 6,5\text{m}$; bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề gia cố: $2 \times 1 = 2\text{m}$; bề rộng lề đất: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường:

+ Đối với mặt đường mở rộng và làm mới: Đồ bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 25cm, bên dưới là lớp móng CPDD loại I.

+ Đối với mặt đường tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng: Bù vênh và đổ bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 25cm.

*** Cống thoát nước:** Tận dụng các cống thoát nước ngang hiện trạng còn tốt, chỉ thay thế các cống bị hư hỏng và nổi cống không đủ chiều dài. Sử dụng cống tròn BTCT ly tâm đúc sẵn khẩu độ $(0,8 \div 1,2)\text{m}$, tải trọng thiết kế H30.

*** Rãnh thoát nước dọc:** Rãnh hình chữ nhật (đoạn qua khu dân cư) và rãnh hình thang, kết cấu rãnh bằng bê tông và BTCT M200 đá 1x2; tấm đan BTCT M250 đá 1x2.

*** An toàn giao thông:** Bố trí cọc tiêu, biển báo... đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

b. Hệ thống điện chiếu sáng

- Lắp đặt mới 16 khung hoa văn đèn led (2 mặt) trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Đ1 đến Đ15).

- Chiếu sáng dọc tuyến đường (từ cổng chào huyện Hoài Ân đến ngã ba Truong Sỏi: Lắp đặt mới 89 bộ đèn chiếu sáng (250W-220V) trên các cột đèn BTLT cao $8,4\text{m} \div 12\text{m}$ xây dựng mới (18 cột) và hiện có.

- Chiếu sáng khu Quảng trường: Lắp đặt 04 trụ đèn chiếu sáng cao 10m có đế gang, mỗi trụ lắp 04 bộ đèn chiếu sáng (400W-220V).

- Phương án điều khiển: Đèn chiếu sáng được điều khiển từ tủ điện chiếu sáng 3 chế độ TCS-n.

- Thu hồi cùm + cần + bộ đèn hiện có (32 bộ).

34

2. Giá trị dự toán

TT	Khoản mục chi phí	Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của CT UBND tỉnh	Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của CT UBND tỉnh	Cơ cấu điều chỉnh, bổ sung	Giá trị dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	60.025.038.000	56.658.345.000	8.818.524.000	65.476.869.000
2	Chi phí quản lý dự án	908.560.000	908.560.000	133.480.000	1.042.040.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	2.952.508.000	2.881.917.000	425.798.000	3.307.715.000
4	Chi phí khác	3.767.060.000	3.618.345.000	566.712.000	4.185.057.000
5	Chi phí GPMB	11.267.591.000	10.381.962.000	-	10.381.962.000
6	Chi phí dự phòng	5.270.265.000	4.616.074.000	497.226.000	5.113.300.000
Tổng cộng		84.191.022.000	79.065.203.000	10.441.740.000	89.506.943.000

3. Các nội dung khác không điều chỉnh trong Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.11b) /s/



Phan Cao Thắng